

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của

Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;

- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Stt | Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|-----|---|--|---------------------------------|
| | Nội dung | Yêu cầu | |
| 1 | Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ | - Đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại mục E-CDNT 10.8 - Việc cung cấp dịch vụ phù hợp đáp ứng yêu cầu của gói thầu (<i>Yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT</i>) | Đạt |
| | | Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí | Không đạt |
| 2 | Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc | Có bản thuyết minh hợp lý đáp ứng yêu cầu của gói thầu (<i>Yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT</i>) (Cung cấp tài liệu minh chứng) | Đạt |
| | | Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí | Không đạt |

| | | | |
|-----|---|--|-----------|
| 3 | Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ | Cung cấp giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ rõ ràng, hợp lý tương ứng với tính chất, yêu cầu của gói thầu (<i>Yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT</i>) | Đạt |
| | | Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí | Không đạt |
| 4 | Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện | | |
| 4.1 | Kinh nghiệm nhà thầu đã hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh | Thời gian kinh nghiệm từ 01 năm trở lên <i>*Ghi chú: Thời gian kinh nghiệm tính từ lúc có quyết định thành lập hoạt động hoặc các tài liệu tương đương khác</i> | Đạt |
| | | Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí | Không đạt |
| 4.2 | Tài liệu pháp lý và điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm và sản xuất của nhà thầu | Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Có tài liệu thể hiện đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với hàng hóa/ dịch vụ dự thầu của nhà thầu Có giấy chứng nhận/Cam kết cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. | Đạt |
| | | Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí | Không đạt |
| 5 | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ | | |
| 5.1 | Năng lực của các đơn vị cung ứng thực phẩm cho nhà thầu | Có hợp đồng/cam kết mua hàng từ các đơn vị: cung ứng thực phẩm nguồn gốc từ động vật; cung ứng thực phẩm nguồn gốc từ thực vật; cung ứng thực phẩm đóng gói, bao gói sẵn, gia vị, phụ gia thực phẩm, gạo,.... | Đạt |
| | | Đối với các đơn vị cung ứng thực phẩm nguồn gốc từ động vật phải có: Cơ sở đạt tiêu chuẩn VietGAP/GlobalGAP hoặc Giấy kiểm dịch động vật hoặc chứng minh nguồn gốc động vật xuất phát từ cơ sở giết mổ và cơ sở khác hoặc Giấy chứng minh nguồn gốc sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở cung ứng. | |

| | | | |
|-----|---------------------------|---|-----------|
| | | <p>- Đối với các đơn vị cung ứng thực phẩm nguồn gốc từ thực vật phải có: Cơ sở đạt tiêu chuẩn VietGAP/GlobalGAP hoặc Giấy chứng minh nguồn gốc sản phẩm thực vật xuất phát từ cơ sở cung ứng.</p> <p>- Đối với các đơn vị cung ứng thực phẩm đóng gói, bao gói sẵn, gia vị, phụ gia thực phẩm phải có: Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm hoặc bản tự công bố sản phẩm kèm kết quả phân tích, kiểm nghiệm định kỳ.</p> <p>- Gạo sử dụng phải đáp ứng tiêu chí về gạo theo TCVN 11888:2017</p> <p>- Thịt tươi sử dụng phải đáp ứng tiêu chí về kiểm tra chất lượng thịt tươi theo tiêu chuẩn việt nam TCVN 7046:2002</p> <p>- Thủy hải sản sử dụng phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-02:2009 /BNNPTNT</p> <p><i>Ghi chú: Các tài liệu cung cấp là bản scan từ bản gốc hoặc bản sao công chứng.</i></p> | |
| | | Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí | Không đạt |
| 5.2 | Mức độ đáp ứng về nhân sự | <p>Nhà thầu có bảng cam kết có số lượng nhân sự dự kiến đảm bảo thực hiện gói thầu.</p> <p>- Bảng thống kê chi tiết nhân sự dự kiến;</p> <p>- Bảng bố trí vị trí công việc;</p> <p>- Bảng xây dựng định mức nhân lực để phục vụ;</p> <p>- Hợp đồng lao động còn hiệu lực, giấy chứng nhận sức khỏe còn hiệu lực và giấy chứng nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm tương ứng.</p> <p>- Ngoài các nhân viên vận hành được yêu cầu, nhà thầu phải giới thiệu 1 nhân sự quản lý đảm bảo có mặt khi cần thiết, yêu cầu:</p> <p>+ Tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành hoá học, sinh học, công nghệ thực phẩm.</p> <p>+ Có được đào tạo về An toàn vệ sinh lao động</p> | Đạt |
| | | Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí | Không đạt |
| 6 | | Có tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | Đạt |

| | | | |
|------|---|--|-----------|
| | Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí | Không đạt |
| 7 | Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có) | Có biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | Đạt |
| | | Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí | Không đạt |
| 8 | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có) | Không yêu cầu | |
| 9 | Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có) | Không yêu cầu | |
| 10 | Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. | Đạt |
| | | Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí | Không đạt |
| 11 | Các yếu tố cần thiết khác. | | |
| 11.1 | Uy tín của nhà thầu (Thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong 3 năm gần | Nhà thầu có bản cam kết và phải đảm bảo đồng thời các yêu cầu sau: | Đạt |
| | | a) Không có gói thầu nào khi trúng thầu mà không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng | |

| | | | |
|------|-----------------------------------|---|-----------|
| | nhất tính từ thời điểm đóng thầu) | thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. | |
| | | b) Không có kiện tụng; không có bất kỳ hợp đồng tương tự nào chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu và bị xử phạt. | |
| | | c) Nộp thuế đầy đủ theo quy định (đã được cơ quan thuế xác nhận). | |
| | | d) Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm đấu thầu đúng quy trình Luật đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức hợp pháp nào trên toàn quốc. | |
| | | e) Nhà thầu chưa vi phạm lỗi sau khi tham dự thầu không hủy động được nhân sự hoặc thiết bị thi công chủ yếu (không tính trường hợp nhà thầu được cho phép thay thế theo quy định). | |
| | | f) Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu. | |
| | | Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí | Không đạt |
| 11.2 | Cam kết của nhà thầu | Nhà thầu có bản cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu tại chương V của E-HSMT | Đạt |
| | | Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí | Không đạt |